TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 01 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Nhất

Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Trung K, sinh ngày 15/5/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 308, nhà B1, Khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1970; Con bà: Nguyễn Thu H, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: phòng 308, dãy nhà B1, khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh B.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Đình H - Văn phòng luật sư Nguyễn Đình H, Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 45, tổ dân phố H2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Ngô Thịnh V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 24/50, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh B.

- Ông Lương Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh B.

** Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 20, tổ 2, phường T, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung K, sinh ngày 15/5/2001 trú tại phòng 308, nhà B1, Khu tập thể P, phường T, thành phố B quen biết với anh Trần Mạnh C sinh năm 1989, trú tại số nhà 45, H2, phường T, thành phố B do thường xuyên cùng chơi điện tử tại quán Internet Tuyền Mốc ở tổ 7B, phường T, thành phố B. Quá trình quen biết, K để ý thấy anh C hay đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu trắng - đen, biển kiểm soát 98B1-676.63. Khoảng đầu tháng 7 năm 2018, do không có việc làm và nợ tiền một số người nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh C đem bán lấy tiền trả nợ. Để chuẩn bị cho việc chiếm đoạt rồi bán xe, ngày 11/7/2018, K sử dụng tài khoản facebook cá nhân "hoangkienbg01@gmail.com" đăng lên mạng xã hội facebook nội dung "có 1 con xe sirius không giấy muốn bán" kèm theo hình ảnh chiếc xe nhãn hiệu sirius tương tự với xe mô tô của anh C. Sau khi đăng nội dung đó thì có tài khoản facebook "Giap Tuấn Anh" liên hệ với nội dung "khi nào bán xe thì liên hệ" và để lại số điện thoại giao dịch.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, K một mình đến quán internet Tuyền Mốc chơi điện tử được một lúc thì anh C đi xe mô tô 98B1-676.63 đến. Lợi dụng việc đang bị tH ở tay nên K đã nói dối hỏi mượn xe anh C để đi mua băng gạc.

Thấy tay K bị tH nên anh C tin tưởng cho K mượn xe mô tô 98B1-676.63. Sau khi mượn được xe, K đi mua băng gạc ở Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Sau đó, K gọi điện cho người T niên có tài khoản mạng xã hội facebook "Giap Tuấn Anh" để trao đổi mua bán xe thì người đó hẹn gặp ở cổng Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự. Khoảng 12 giờ cùng ngày 17/7/2018, K đi xe 98B1-676.63 đến khu vực cổng Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự thuộc địa phận xã Q huyện T, thành phố B thì gặp một T niên đeo khẩu trang đi xe mô tô loại xe exciter (K không nhớ biển số xe exciter này). K bán đã bán chiếc xe 98B1-676.63 cho nam T niên đó với giá 4.200.000 đồng. K khai sau khi bán xe, K đón xe khách đến quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tại đây K trả cho người bạn tên là Khoa số tiền 1.800.000 đồng (K không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Khoa), còn 2.400.000 đồng K chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/8/2018, anh Trần Mạnh C có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra triệu tập làm việc với Hoàng Trung K. Tại Cơ quan điều tra, K khai sử dụng nhiều số điện thoại khác nhau khi thỏa thuận mua bán xe, bản thân K không nhớ đã dùng số điện thoại nào liên lạc với người có tài khoản facebook "Giap Tuấn Anh" nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh người đó qua số điện thoại.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra cho anh C nhận dạng, kết quả anh C nhận ra K là người mượn xe của mình vào ngày 17/7/2018. Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu tài khoản facebook cá nhân của K (do K tự nhập mật khẩu đăng nhập), kết quả kiểm tra có mục tin nhắn messenger với tài khoản facebook "Giap Tuấn Anh" nhưng không thu được nội dung tin nhắn do nội dung tin nhắn đã bị gỡ. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chiếc xe 98B1- 676.63 nhưng không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 24/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, sơn màu trắng- đen, biển kiểm soát 98B1-676.63, đã qua sử dụng có giá trị là 9.000.000 đồng.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Trung K. Quá trình điều tra, Hoàng Trung K bỏ trốn khỏi địa pH, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã. Đến ngày 25/12/2018, Hoàng Trung K đến Công an thành phố B đầu thú.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-676.63 là xe anh C mượn của em họ là anh Ngô Thịnh V sinh năm 1989 trú tại số nhà 24/50 đường H, thành phố B. Ngày 23/11/2018, bà Nguyễn Thu H là mẹ đẻ của Hoàng Trung K đã bồi thường cho anh C số tiền 7.000.000 đồng. Đến nay, anh C không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Trung K. Anh C không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trung K đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Hoàng Trung K về tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** theo khoản 1 Điều 174 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Trung K đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: Bản thân bị cáo ngày 17/7/2018 đã dùng nhiều số điện thoại liên lạc với người có tài khoản facebook là "Giáp Tuấn Anh" để giao dịch bán chiếc xe máy mà bị cáo mượn của anh C trong đó có số điện thoại 01672.111.401. Bị cáo nhận thức hành vi của mình ngày 17/7/2018 là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thu H trình bày: Bà là mẹ đẻ của Hoàng Trung K. Sau khi xảy ra sự việc ngày 17/7/2018, bà đã thay mặt gia đình đến gặp và bồi thường thiệt hại cho anh Trần Mạnh C số tiền 7.000.000 đồng. Anh C đã có đơn xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho K. Số tiền 7.000.000 đồng là gia đình khắc phục hậu quả cho K, không yêu cầu K phải hoàn trả. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho K được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh và Hoàng Trung K là anh em quen biết ngoài xã hội từ khoảng tháng 6 năm 2018 do cả hai thường chơi game tại quán internet Tuyền Mốc ở tổ 7B, phường T, thành phố B. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, anh một mình đi xe máy BKS 98B1-676.63, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen do anh mượn của em họ là Ngô Thịnh V đến quán internet Tuyền Mốc để chơi game, K cũng đang ngồi chơi ở đó. Khi anh ngồi chơi trong quán được khoảng một tiếng thì K ngồi bên cạnh và bảo "anh cho em mượn cái xe máy em ra ngoài mua cái băng gạc". Thấy K bị tH ở tay bên trái nên anh tin tưởng và đồng ý cho K mượn xe.

Anh đưa cho K chìa khóa xe máy BKS 98B1-676.63 còn sau đó K đi đâu, làm gì thì anh không biết. Việc anh cho K mượn xe máy ngày 17/7/2018 có anh Đ là chủ quán internet Tuyền Mốc và anh Khôi là khách hay đến quán chơi game biết và chứng kiến sự việc. Anh tiếp tục ngồi chơi game đợi K đem xe về trả. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, do không thấy K quay về quán để trả xe nên anh đã gọi điện thoại cho K nhiều lần đòi lại xe nhưng không được. Ngày 20/8/2018, anh có đơn trình báo cơ quan công an về sự việc. Sau này anh được biết K đã bán chiếc xe máy anh cho mượn nên cơ quan công an không thu hồi được. Ngày 23/11/2018, gia đình K đã bồi thường cho anh số tiền 7.000.000 đồng. Anh không yêu cầu K phải bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Thịnh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là chủ sở hữu của chiếc xe máy BKS 98B1-676.63 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen. Xe được đăng ký chính chủ mang tên anh. Anh mua xe từ năm 2013. Khoảng 07 giờ sáng ngày 17/7/2018, anh có cho anh họ là Trần Mạnh C mượn chiếc xe trên để đi lại. Sau đó anh được biết anh C đã cho anh K nhà ở khu tập thể P, phường T mượn xe nhưng chưa trả. Anh và anh C đã đến nhà K để tìm và đòi lại xe nhưng K không có nhà. Anh đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi của K theo quy định pháp luật và không yêu cầu anh C phải hoàn trả lại chiếc xe máy nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh chưa từng sử dụng số thuê bao di động 01672.111.401 mặc dù theo thông tin của nhà mạng Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp thì số thuê bao này đăng ký chính chủ tên anh. Anh không quen biết với người có tên là Hoàng Trung K.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là chủ cửa hàng internet Tuyền Mốc ở tổ 7B, phường T, thành phố B. Quán của anh có một số khách quen trong đó có anh C, sinh năm 1989, nhà ở phường T và K nhà ở khu tập thể P, phường T. Sáng ngày 17/7/2018 anh C và K cũng đến quán của anh chơi game. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, anh thấy K hỏi mượn anh C xe máy để đi mua băng gạc. Chiếc xe máy mà K mượn của anh C là xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát anh không nhớ. Anh thấy anh C đưa chìa khóa xe máy cho K chứ không đưa giấy tờ

xe, K lấy xe máy đi ra ngoài. Anh C vẫn tiếp tục ngồi chơi game tại quán. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày anh đi về nhà thì vẫn chưa thấy K đem xe máy về trả anh C. Sau này anh được biết K không mang xe về trả cho anh C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***

2, Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 101 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo Hoàng Trung K và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thu H không có ý kiến tranh luận gì.

* Người bào chữa cho bị cáo - luật sư Nguyễn Đình H phát biểu tranh luận: Bị cáo K khi phạm tội và xét xử là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 54 - Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đối đáp và giữ nguyên quan điểm luận tội.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi ngày 17/7/2018 của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các bản tường trình, bản tự khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút giờ ngày 17/7/2018, tại quán Internet Tuyền Mốc ở tổ 7B, phường T, thành phố B, Hoàng Trung K có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu trắng- đen, biển kiểm soát 98B1-676.63, đã qua sử dụng có giá trị là 9.000.000 đồng của anh Trần Mạnh C sinh năm 1989, trú tại số nhà 45, H2, phường T, thành phố B. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 – Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người có tài sản tin là sự thật và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt, lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa pH và gây

hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ở giai đoạn điều tra, khi bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa pH và bị cơ quan điều tra ra lệnh truy nã.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.5] Khi phạm tội và đến thời điểm xét xử hôm nay, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi tại CH XII Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[3.6] Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thấy: Bị cáo tuy có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng quá trình điều tra bị cáo đã trốn khỏi địa pH và bị cơ quan điều tra ra lệnh truy nã do vậy bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo

theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 - Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được miễn hình phạt bổ sung.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội ***"Lừa dảo chiếm đoạt tài sản".***

2, Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung K **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2018.

3, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh